

Số: 08/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

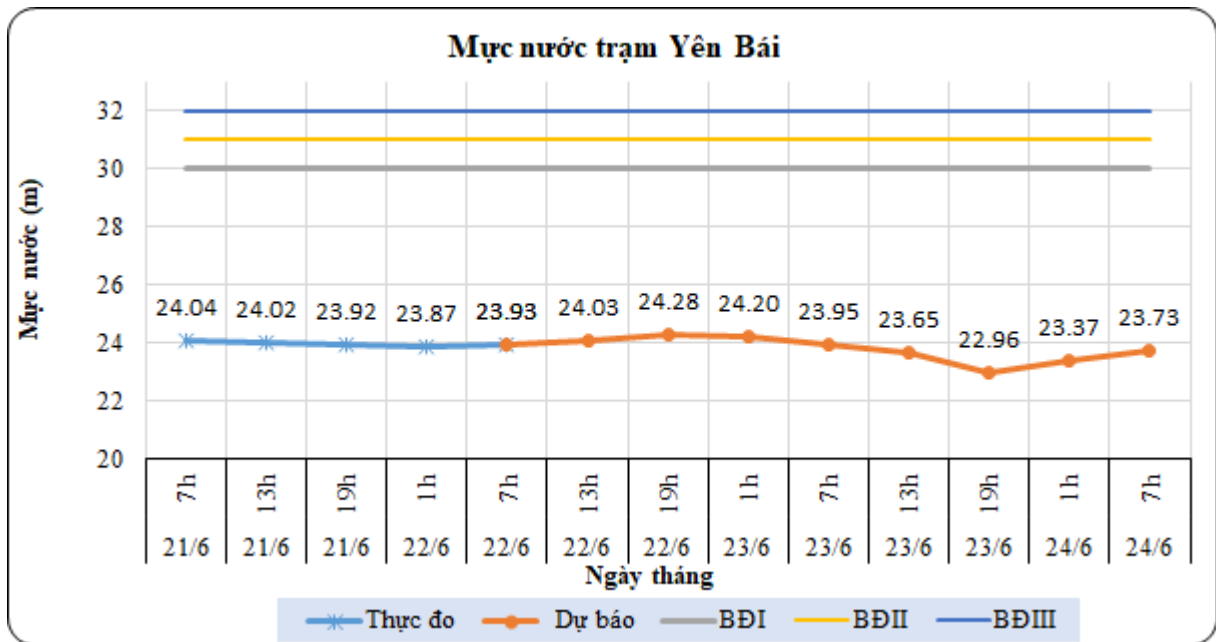
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

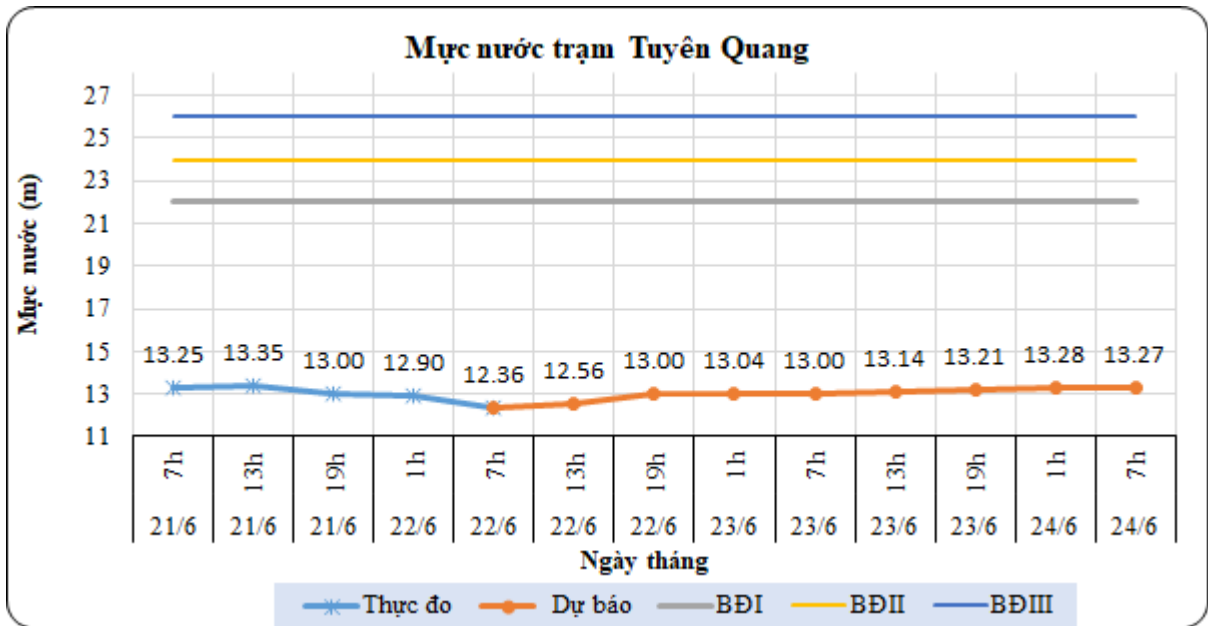
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

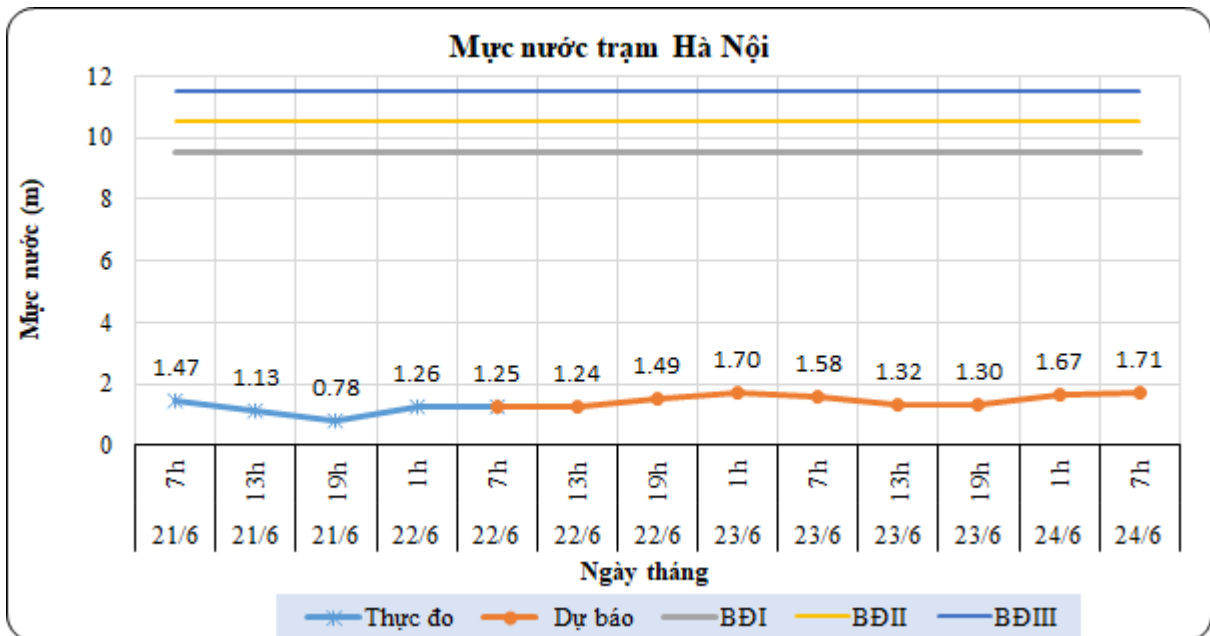
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

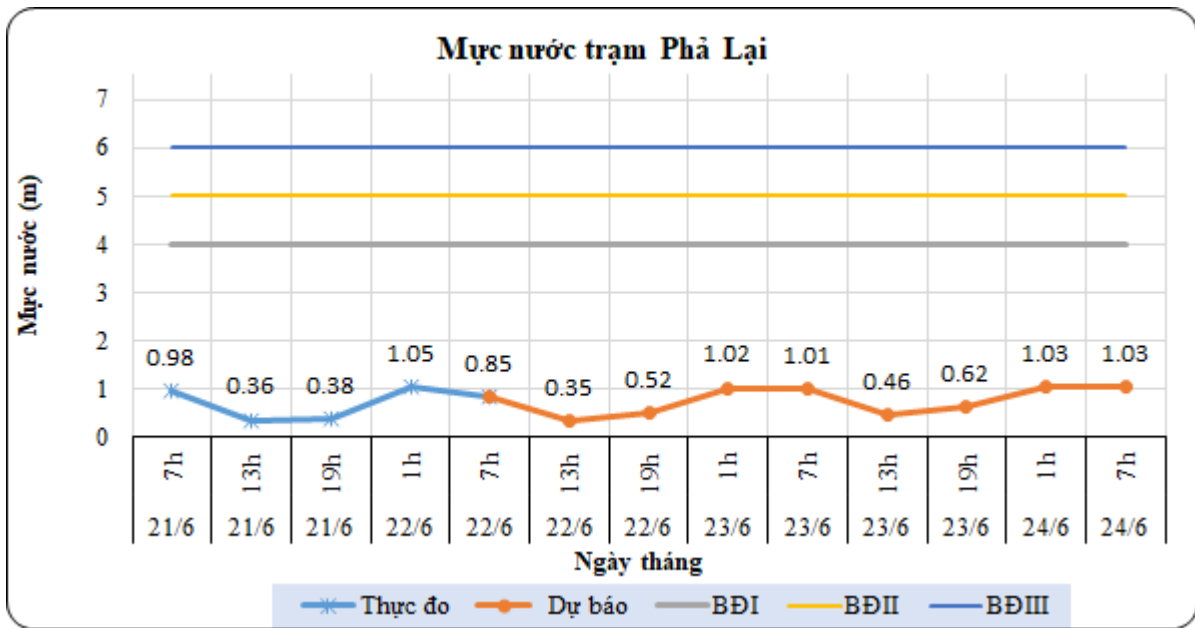
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

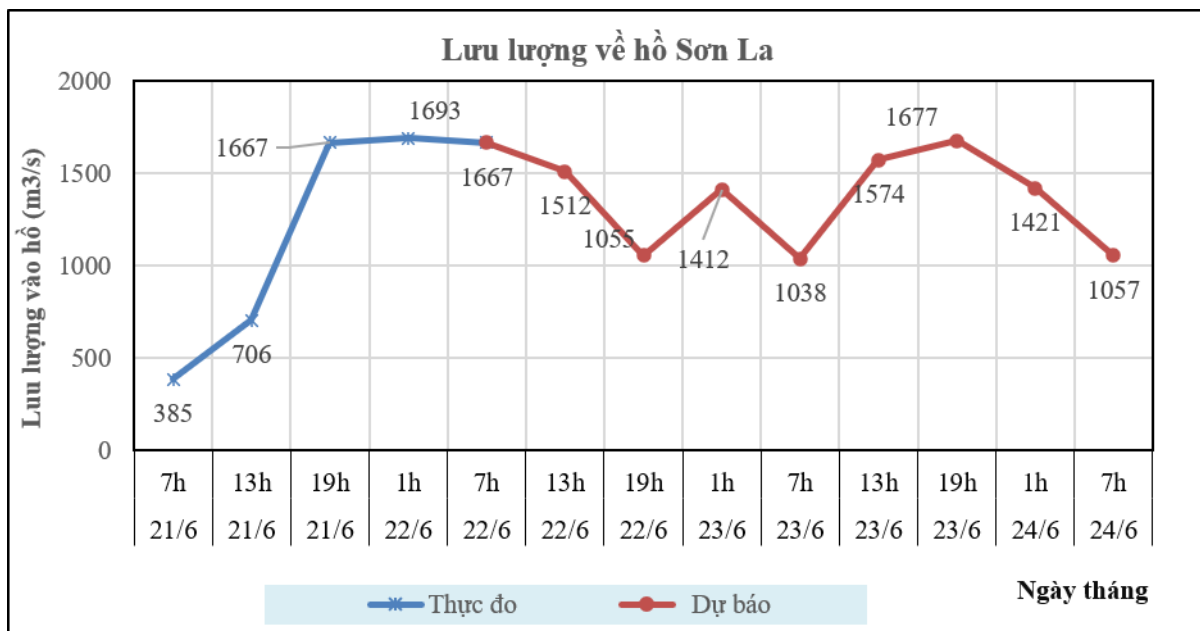
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

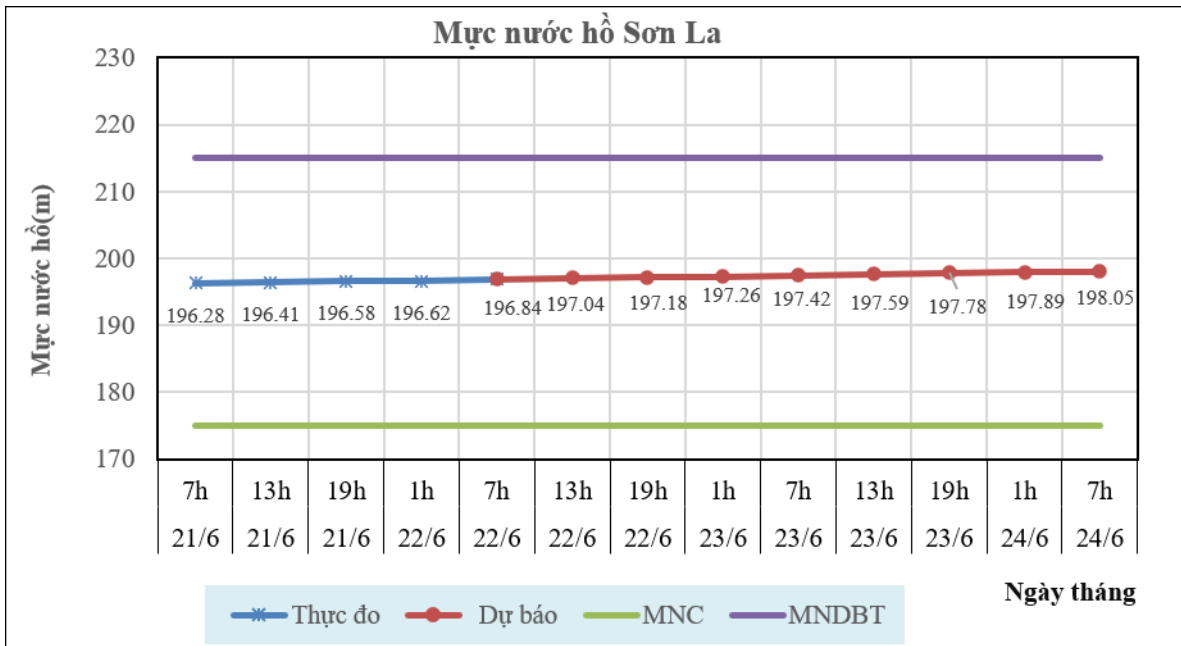
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 22/06/2026 đạt 1667m³/s, mực nước hồ đạt 196.84m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1038m³/s, mực nước hồ 197.42m, 48h tới lưu lượng đạt 1057m³/s, mực nước đạt 198.05m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

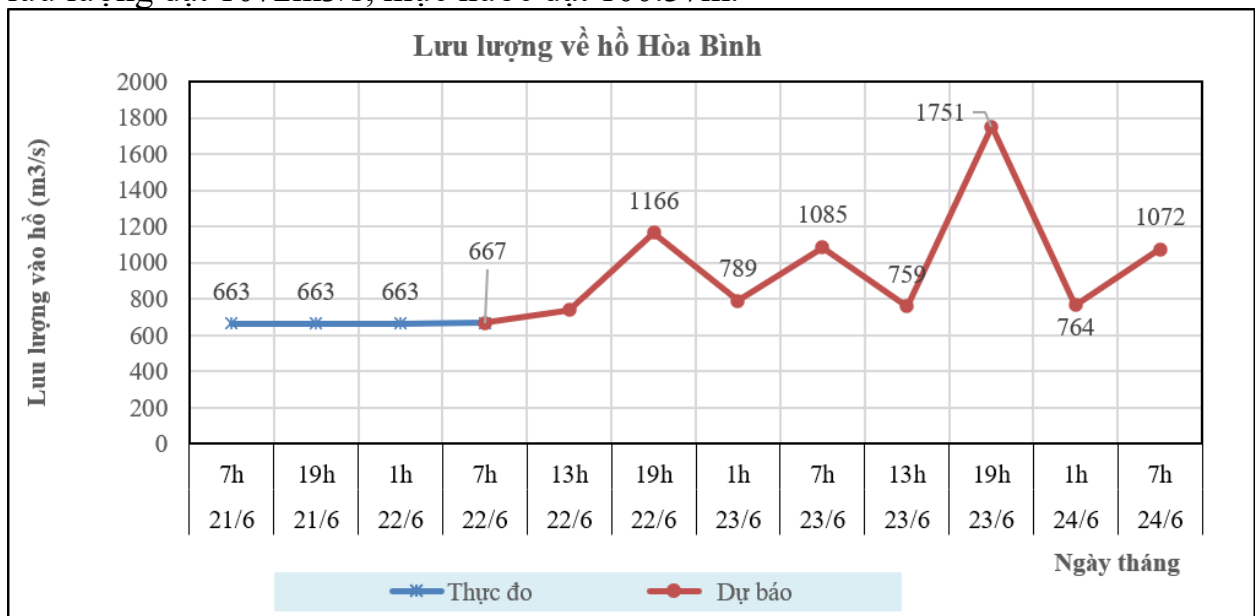
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

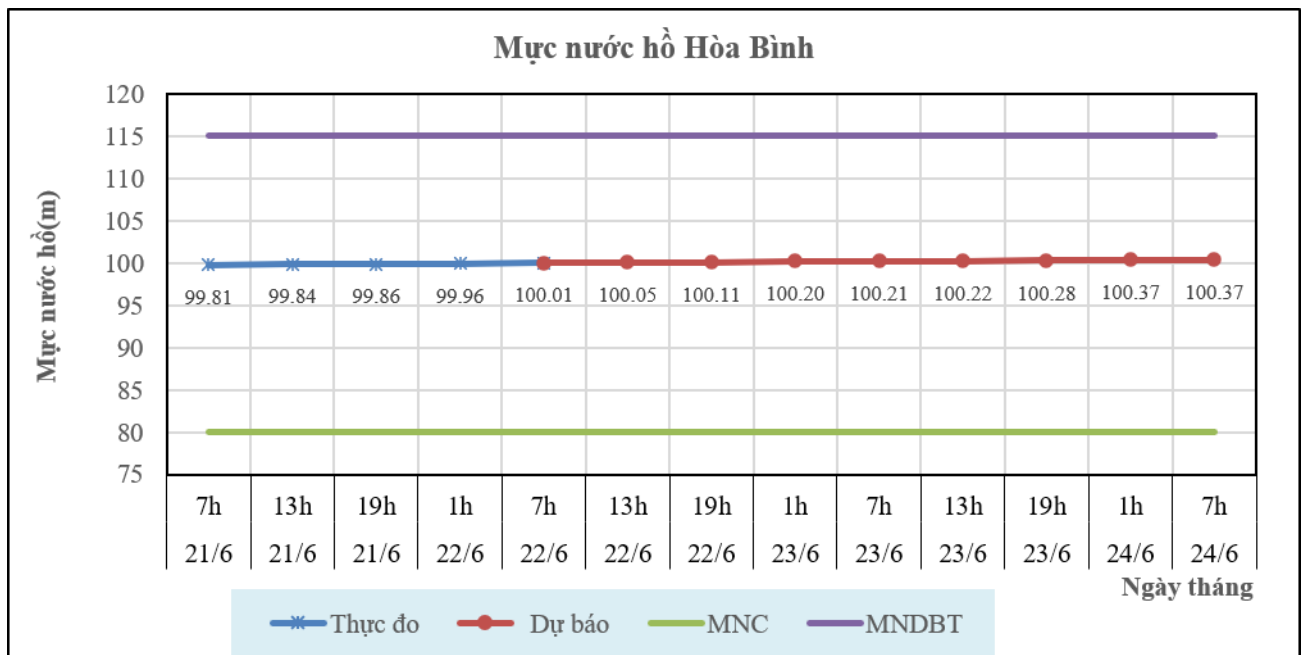
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 22/06/2026 đạt 667m³/s, mực nước hồ đạt 100.01m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1085m³/s, mực nước hồ 100.21m, 48h tới lưu lượng đạt 1072m³/s, mực nước đạt 100.37m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

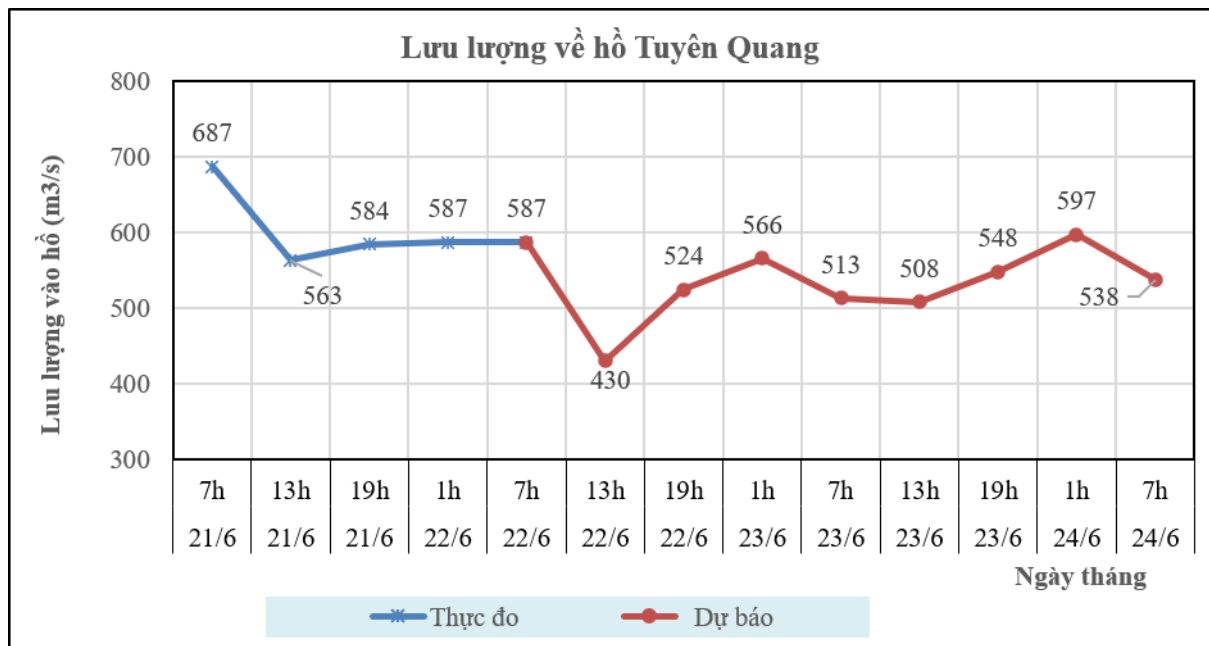
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

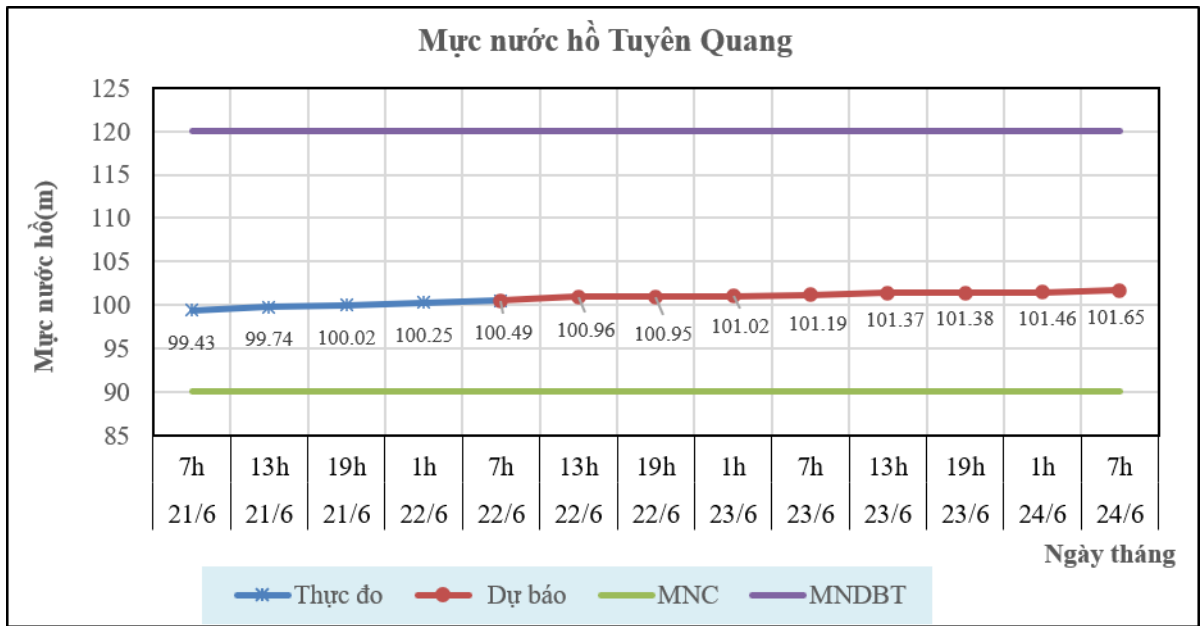
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 22/06/2026 đạt 587m³/s, mực nước hồ đạt 100.49m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 513m³/s, mực nước hồ 101.19m, 48h tới lưu lượng đạt 538m³/s, mực nước đạt 101.64m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

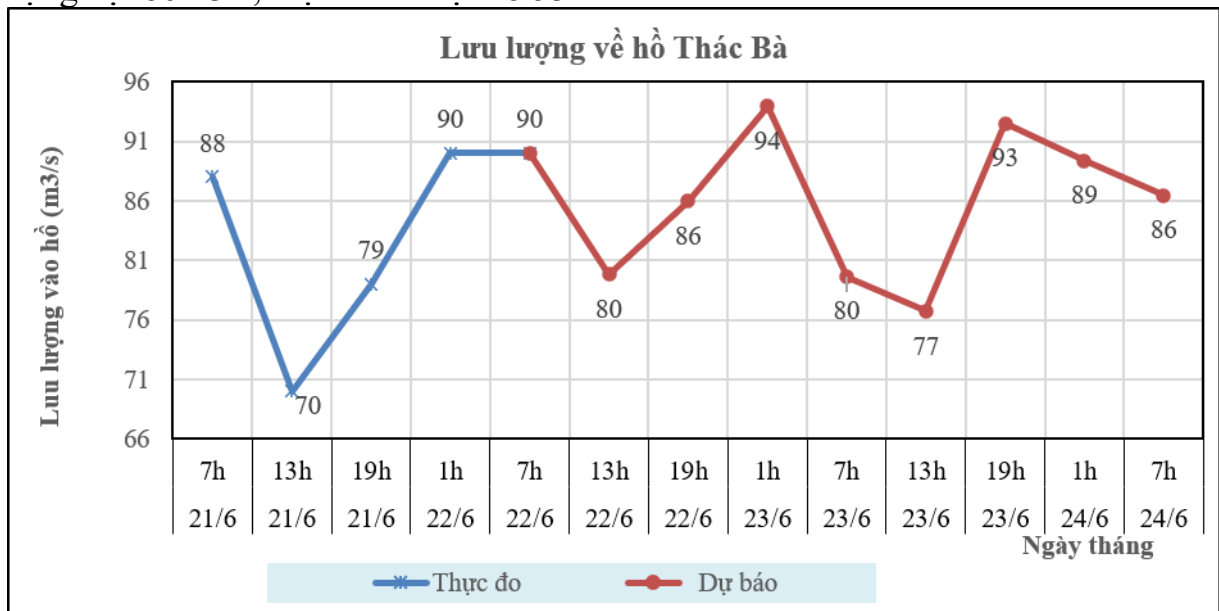
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

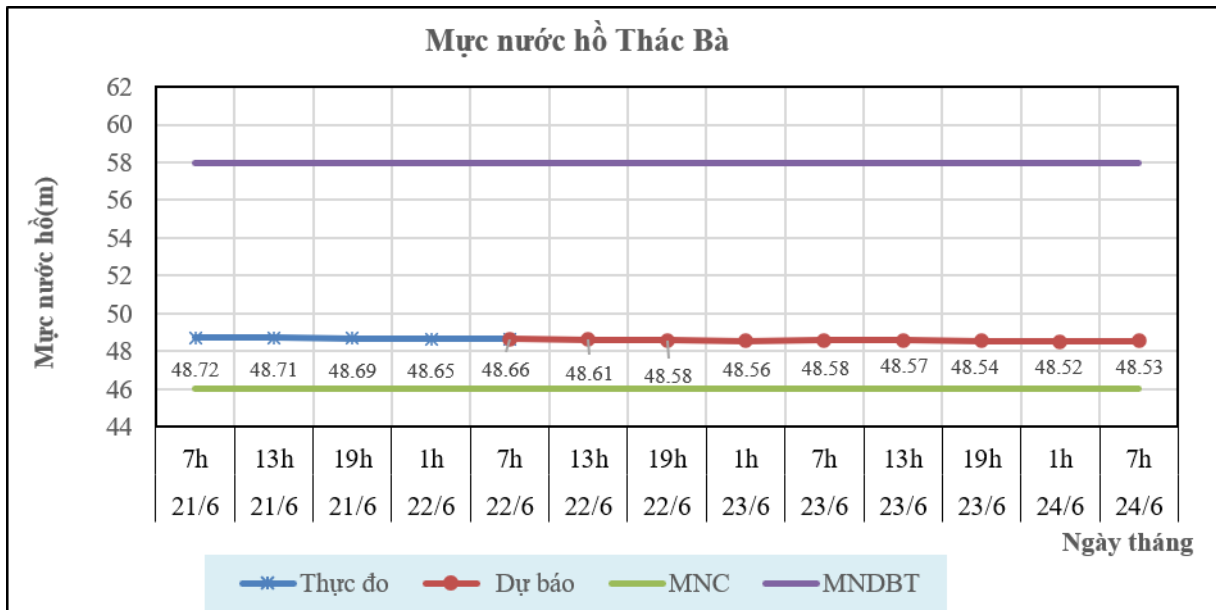
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 22/06/2026 đạt 90m³/s, mực nước hồ đạt 48.66m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 79m³/s, mực nước hồ 48.57m, 48h tới lưu lượng đạt 86m³/s, mực nước đạt 48.53m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

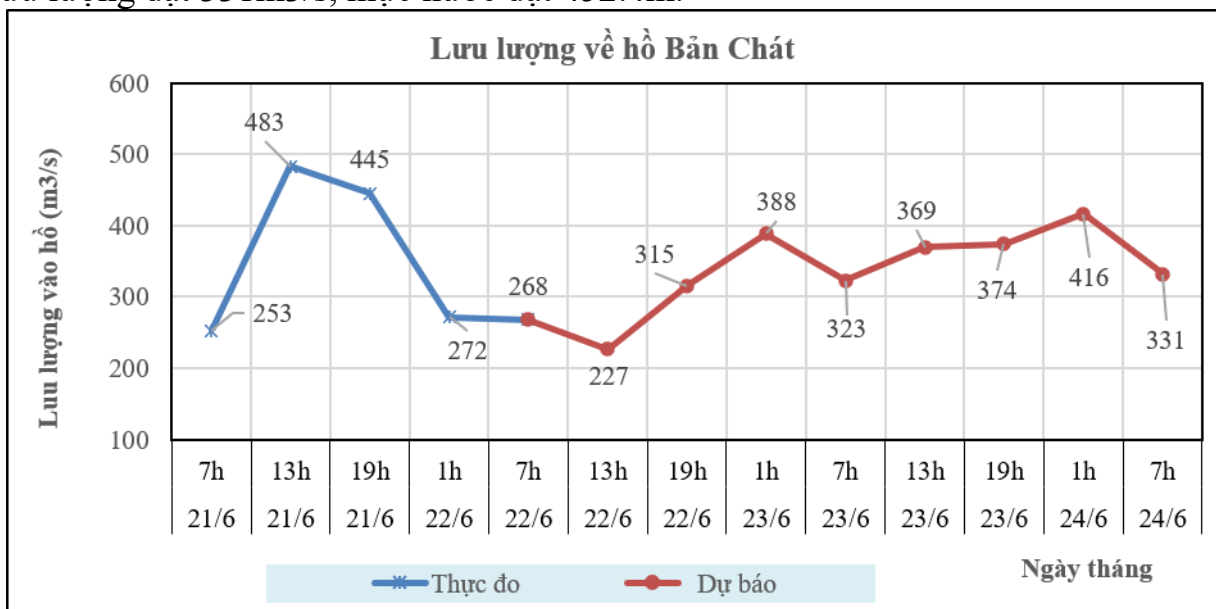
II.5. HỒ BẢN CHẤT

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

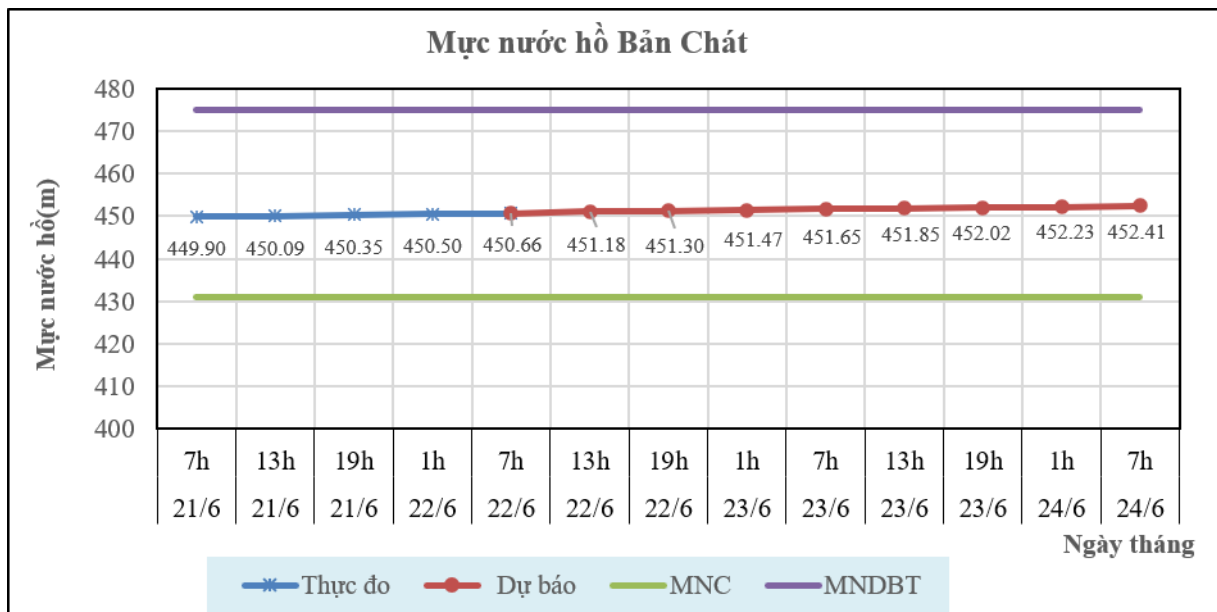
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 22/06/2026 đạt 268m³/s, mực nước hồ đạt 450.66m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 322m³/s, mực nước hồ 451.65m, 48h tới lưu lượng đạt 331m³/s, mực nước đạt 452.4m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Bản Chất



Hình 10: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKT TVMT & B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

| STT | Ngày | Giờ | Hồ Sơn La | | | Hồ Hòa Bình | | | | | Hồ Tuyên Quang | | | | | Hồ Thác Bà | | | | | Hồ Bán Chát | | | | | | |
|-----|-----------|-----|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
| | | | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m ³ /s) | Lưu lượng xả (m ³ /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m ³ /s) | Lưu lượng xả (m ³ /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m ³ /s) | Lưu lượng xả (m ³ /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m ³ /s) | Lưu lượng xả (m ³ /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m ³ /s) | Lưu lượng xả (m ³ /s) | Mức nước hồ (m) |
| 1 | 22-6-2026 | 13h | 0 | 0 | 1512 | 250 | 197.04 | 0 | 0 | 737 | 171 | 100.05 | 0 | 0 | 430 | 508 | 100.96 | 0 | 0 | 80 | 274.7 | 48.61 | 0 | 0 | 227 | 0 | 451.18 |
| 2 | | 19h | 0 | 0 | 1055 | 0 | 197.18 | 0 | 0 | 1166 | 171 | 100.11 | 0 | 0 | 524 | 428 | 100.95 | 0 | 0 | 86 | 274.8 | 48.58 | 0 | 0 | 315 | 45 | 451.30 |
| 3 | 23-6-2026 | 1h | 0 | 0 | 1412 | 304 | 197.26 | 0 | 0 | 789 | 171 | 100.20 | 0 | 0 | 566 | 142 | 101.02 | 0 | 0 | 94 | 0.0 | 48.56 | 0 | 0 | 388 | 139 | 451.47 |
| 4 | | 7h | 0 | 0 | 1038 | 0 | 197.42 | 0 | 0 | 1085 | 170 | 100.21 | 0 | 0 | 513 | 0 | 101.19 | 0 | 0 | 80 | 0.0 | 48.58 | 0 | 0 | 323 | 0 | 451.65 |
| 5 | | 13h | 0 | 0 | 1574 | 250 | 197.59 | 0 | 0 | 759 | 171 | 100.22 | 0 | 0 | 508 | 508 | 101.37 | 0 | 0 | 77 | 274.7 | 48.57 | 0 | 0 | 369 | 0 | 451.85 |
| 6 | | 19h | 0 | 0 | 1677 | 0 | 197.78 | 0 | 0 | 1751 | 171 | 100.28 | 0 | 0 | 548 | 428 | 101.38 | 0 | 0 | 93 | 274.8 | 48.54 | 0 | 0 | 374 | 90 | 452.02 |
| 7 | 24-6-2026 | 1h | 0 | 0 | 1421 | 304 | 197.89 | 0 | 0 | 764 | 171 | 100.37 | 0 | 0 | 597 | 142 | 101.46 | 0 | 0 | 89 | 0.0 | 48.52 | 0 | 0 | 416 | 123 | 452.23 |
| 8 | | 7h | 0 | 0 | 1057 | 0 | 198.05 | 0 | 0 | 1072 | 170 | 100.37 | 0 | 0 | 538 | 0 | 101.65 | 0 | 0 | 86 | 0.0 | 48.53 | 0 | 0 | 331 | 0 | 452.41 |